

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG

*

Số 1193 - CV/HU

*V/v báo cáo tổng kết công tác dân vận năm 2024,
phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 06 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện,
- MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Công an huyện,
- Ban chỉ huy Quân sự huyện,
- Viện kiểm sát nhân dân huyện,
- Tòa án nhân dân huyện,
- Đảng ủy các xã.

Thực hiện Công văn số 826-CV/BDVTU, ngày 04/11/2024 của Ban Dân vận Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc “*Báo cáo công tác dân vận năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ công tác dân vận năm 2025*”, **Thường trực Huyện ủy yêu cầu:**

1. Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Đảng ủy các xã theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng báo cáo tổng kết công tác dân vận năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 (*theo mẫu đề cương đính kèm*).

2. Tùy điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả công tác dân vận năm 2024, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 cho phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả.

Báo cáo tổng kết gửi về Thường trực Huyện ủy (*qua Ban Dân vận Huyện ủy*) **trước ngày 10/11/2024** để tổng hợp báo cáo Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Ban Dân vận Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Đa Cắt K' Hương

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết công tác dân vận năm 2024
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung.
2. Những thuận lợi, khó khăn có ảnh hưởng đến công tác dân vận trên địa bàn.
3. Những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc, lo lắng...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng

1.1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; việc ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy chế, quy định về công tác dân vận.

1.2. Chỉ đạo cấp ủy các cấp phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị.

1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

1.4. Việc tổ chức giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

1.5. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho hệ thống cán bộ dân vận các cấp; công tác thi đua, khen thưởng.

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp triển khai thực hiện công tác dân vận.

1.7. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương trong dự báo, tuyên truyền, ứng phó, hỗ trợ và khắc phục thiệt hại do thiên tai, bão lũ (nếu có).

2. Kết quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước (HĐND, UBND)

2.1. Cụ thể hóa, thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thành cơ chế, chính sách.

- Việc xây dựng, ban hành các chính sách phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Kết quả thể chế hóa, cụ thể hóa của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

- Việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; tác động của chính sách, pháp luật đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và đời sống Nhân dân.

2.2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân).

2.3. Kết quả thực hiện Dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; kết quả bước đầu về công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ; xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

2.4. Kết quả thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; công tác tiếp công dân; đối thoại; kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, nhất là những vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2.6. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận cấp ủy với: Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân, Công an, Quân sự cùng cấp. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3. Kết quả công tác dân vận của các cơ quan tư pháp

3.1. Kết quả công tác dân vận của cơ quan tư pháp trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân.

3.2. Kết quả trong cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân. Kết quả hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; thực hiện đối thoại, hòa giải tại tòa năm 2024.

3.3. Kết quả cải cách thủ tục hành chính tư pháp; việc công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Kết quả giải

quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành án theo quy định của pháp luật.

3.4. Kết quả phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

4. Kết quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang

4.1. Việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân vận; kết quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân.

4.2. Kết quả phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân.

4.3. Kết quả thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang trong tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

4.4. Kết quả tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

5. Kết quả công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

5.1. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện, ban hành các văn bản của Đảng về công tác dân vận.

5.2. Công tác vận động, phát huy vai trò Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước.

5.3. Công tác chăm lo, bảo vệ lợi ích thiết thực chính đáng của nhân dân.

5.4. Công tác giám sát và phản biện xã hội, giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

5.5. Việc nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết.

5.6. Kết quả tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại Nhân dân; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

III. PHONG TRÀO THI ĐUA “DÂN VẬN KHÉO”

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

2. Kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

3. Một số mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu, có sức lan tỏa, hiệu quả tại địa phương.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN DÂN VẬN, KHỐI DÂN VẬN CÁC CẤP

Nêu cụ thể, rõ các công việc đã triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư (*ngiên cứu, đề xuất và thực hiện; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra; phối hợp...*).

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế và nguyên nhân

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có).

VII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC DÂN VẬN NĂM 2025